

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Chí H, sinh năm 1998 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp L, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Chí U và bà Nguyễn Thị M; Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Lâm Hải Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Anh Nguyễn Phi K, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp L, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Chị Lê Thị Huỳnh M, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Chị Lâm Huỳnh Ng, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/02/2022, Hồ Chí H điều khiển xe mô tô chở vợ là Lê Thị Huỳnh M, Phạm Tuấn A (là em rể H) điều khiển xe mô tô chở vợ là Lâm Huỳnh Ng đi từ nhà của H ở ấp L, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau đến thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu để uống nước. Khi đến nhà chờ của bến phà L để đi qua địa phận thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu thuộc ấp L, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau thì H nhìn thấy anh Lâm Hải Đ đang ngồi trên xe Exciter màu đỏ, H cho rằng anh Đ là người điều khiển xe va quệt với H trước đó nên nảy sinh ý định gây thương tích đối với anh Đ, để thực hiện hành vi H kêu Nghi điều khiển xe chở My quay về nhà. Sau đó H xuống xe đi bộ lại vị trí của anh Đ đang ngồi rồi dùng tay trái cặp cổ, dùng tay phải đánh vào mắt trái của anh Đ 03 cái làm anh Đ té ngã. Lúc này anh Đ hỏi: *“Sao anh đánh tôi, có đánh làm người không”*, H không trả lời. Anh Đ đứng dậy đỡ xe lên thì H tiếp tục xông vào dùng tay đánh nên anh Đ dùng tay xô làm H té ngã xuống nền nhà chờ của bến phà, nhìn thấy H bị ngã nên Tuấn A cầm nón bảo hiểm xông vào đánh nhiều cái vào đầu, vai, khuỷu tay của anh Đ và được mọi người xung quanh can ngăn.

Sau khi anh Đ bỏ chạy lên mồm phà thì H tiếp tục gọi điện thoại lên cho Nguyễn Phi K nói: *“Tao bị đánh dưới phà, mày lên tiếp tao”*. Lúc này K đang ngồi nhậu cách bến phà khoảng 70m nên K kêu Huỳnh Hải Đ1 là người nhậu chung chờ lại bến phà bằng xe máy. Khi đến nơi, K dùng tay đánh 03 cái vào lưng anh Đ còn H nhặt bẹ dừa trôi dưới sông chạy lên đánh 03 cái vào lưng anh Đ, sau đó phà rời khỏi bến đưa anh Đ qua bên sông thị trấn G, H tiếp tục lại chỗ chị Bùi Thị H là chủ bến phà yêu cầu chị Hạnh điện thoại cho người tài công điều khiển phà quay trở lại bến để H tiếp tục đánh anh Đ nhưng chị H không đồng ý nên cả ba bỏ về, anh Đ được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu điều trị thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/TgT-22 ngày 29/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Lâm Hải Đ như sau:

Trên cơ thể (vùng đầu, ngực, lưng) không còn dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %. Mắt trái chấn thương dập nhãn cầu – tổn thương thần kinh thị giảm thị lực 4/10, tỷ lệ 14%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 14%.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hồ Chí H về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hồ Chí H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Chí H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chi phí khám chữa bệnh, chi phí đi lại, thời gian bị mất việc làm của bị hại và người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại, tổng số tiền: 90.166.194 đồng. Bị cáo đã khắc phục 10.000.000 đồng nên phải bồi thường tiếp số tiền 80.166.194 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xám, lưỡi trai màu đen, có đề chữ “NÓN SƠN” (đã qua sử dụng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

- Đối với Phạm Tuấn A và Nguyễn Phi K có đánh Lâm Hải Đ nhưng không gây thương tích, quá trình điều tra xác định với Phạm Tuấn A và Nguyễn Phi K không đồng phạm với Hồ Chí H nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả thương tích mà bị cáo gây ra. Do đó kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của Phạm Tuấn A và Nguyễn Phi K là phù hợp.

- Đối với Huỳnh Hải Đ1, qua xác minh vắng mặt ở địa phương nên không làm việc được. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Bị hại trình bày:

- Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau:

- + Chi phí khám và mua thuốc: 4.166.194 đồng.

- + Chi phí đi lại để đi điều trị và tái khám: 14.600.000 đồng.
 - + Tiền ăn cho bị hại và người nuôi bệnh: 5.400.000 đồng.
 - + Tiền mất thu nhập của bị hại từ ngày 24/02/2022 đến ngày 15/4/2022 (80 ngày), mỗi ngày 500.000 đồng = 40.000.000 đồng.
 - + Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 20 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng = 6.000.000 đồng.
 - + Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 20.000.000 đồng.
- Tổng số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường là: 90.166.194 đồng.
- Bị cáo trình bày: Thống nhất bồi thường số tiền 90.166.194 đồng theo yêu cầu của bị hại, về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, thống nhất với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.
 - Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sớm về để khắc phục hậu quả cho bị hại, hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho những người tham gia tố tụng nhưng người làm chứng Lâm Huỳnh Ng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy lời khai của chị Ng có tại hồ sơ đã rõ nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ng.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 23/02/2022 khi thấy bị hại ở bến phà chờ L, do bị cáo cho rằng bị hại là người điều khiển xe va quệt với bị cáo trước đó nên bị cáo đã dùng tay đánh vào vùng mặt và mắt trái của bị hại gây thương tích. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và người chứng kiến sự việc, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, hậu quả hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ theo kết luận giám định là 14%.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hồ Chí H đã phạm tội “Cố

ý gây thương tích” với tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng tay đánh vào người bị hại có thể gây tổn thương đến sức khỏe, thậm chí tính mạng của bị hại nhưng chỉ vì xuất phát từ một nguyên nhân vô cớ, không rõ ràng đó là việc bị cáo cho rằng bị hại là người đã va quệt xe với bị cáo trước đó mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác nên đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đồng thời hành vi của bị cáo làm mất trật tự, trị an tại địa phương và lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng, ngoài ra bản thân bị cáo có ông nội, bà nội, ông chú có công với cách mạng, tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu xám, lưỡi trai màu đen, có đề chữ “NÓN SƠN” (đã qua sử dụng), xét thấy vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản gồm:

- Chi phí khám và mua thuốc: 4.166.194 đồng.
 - Chi phí đi lại để đi điều trị và tái khám: 14.600.000 đồng.
 - Tiền ăn cho bị hại và người nuôi bệnh: 5.400.000 đồng.
 - Tiền mất thu nhập của bị hại từ ngày 24/02/2022 đến ngày 15/4/2022 (80 ngày), mỗi ngày 500.000 đồng = 40.000.000 đồng.
 - Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 20 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng = 6.000.000 đồng.
 - Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 20.000.000 đồng.
- Tổng số tiền là: 90.166.194 đồng.

Do bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền trên theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 90.166.194 đồng. Bị cáo đã nộp khắc phục 10.000.000 đồng nên phải bồi thường tiếp số tiền 80.166.194 đồng.

[7] Đối với Phạm Tuấn A và Nguyễn Phi K có tham gia đánh bị hại nhưng không gây thương tích, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Tuấn A và K không có vai trò đồng phạm với bị cáo nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với Huỳnh Hải Đ1, quá trình điều tra không làm việc được do vắng mặt tại địa phương, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 48; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 293, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Chí H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Chí H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, lưỡi trai màu đen, có đề chữ “NÓN SƠN” (đã qua sử dụng).

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo biên bản giao, nhận về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hồ Chí H bồi thường cho bị hại Lâm Hải Đ số tiền: 90.166.194 đồng. Ngày 01/8/2022 bị cáo đã bồi thường khắc phục số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 002648 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được đối trừ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền: 80.166.194 đồng (Tám mươi triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm chín mươi bốn đồng). Bị hại Lâm Hải Đ được nhận số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là: 4.008.309 đồng (Bốn triệu lẻ tám nghìn ba trăm lẻ chín đồng).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

